

Số: **378**/HQHCM-TXNK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng 02 năm 2018

V/v trả lời vướng mắc trong
Hội nghị đối thoại

Kính gửi: Phòng Thương mại Hoa Kỳ (AMCHAM).
Khách sạn New World - Phòng 323;
Số 76 - đường Lê Lai, Quận 1 TP.HCM

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2018;

Căn cứ Hội nghị “*Cộng đồng Doanh nghiệp Hoa Kỳ và Cục Hải quan TP.HCM là đối tác tin cậy, đồng hành cùng phát triển năm 2018*” tổ chức ngày 24 tháng 01 năm 2018. Cục Hải quan TP.HCM có ý kiến như sau:

Căn cứ các câu hỏi của cộng đồng Doanh nghiệp trong Hội nghị, Cục Hải quan TP.HCM tổng hợp, trả lời cũng như hướng dẫn Doanh nghiệp biết các quy định về thủ tục hải quan, rất mong Quý Doanh nghiệp nghiên cứu để thực hiện.

Cục Hải quan TP.HCM trao đổi để Quý Phòng Thương mại Hoa Kỳ (AMCHAM) được biết và thông báo cho Doanh nghiệp. Rất mong sự hợp tác của Quý Phòng ngày càng hiệu quả và tốt đẹp./

Trân trọng./



Nơi nhận:

Như trên;
Lãnh đạo Cục;
Các Đơn vị thuộc và trực thuộc;
Lưu: VT.TXNK(04b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Minh Lê

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI
Cộng đồng Doanh nghiệp Hoa Kỳ & Cục Hải quan TP.HCM
NGÀY 24 THÁNG 01 NAM 2018

(kèm theo công văn số: _____/HQHCM-TXNK ngày ____/02/2018)

Câu 1: Công ty CP SX XNK Inox Kim Vĩ:

Công ty chúng tôi hiện đang nhập khẩu nguyên liệu thép không gỉ về gia công, sản xuất. Khi thông quan nhập khẩu được chi cục hải quan yêu cầu phân tích phân loại để kiểm tra khai báo mã HS đã đúng mã hàng và đúng thuế suất hay chưa?

Công ty chúng tôi luôn trên tinh thần hợp tác với chi cục để kiểm tra, rà soát khai báo đúng mã hàng, đóng đúng thuế. Nhưng thời gian ra kết quả phân tích phân loại trong vòng 6 tháng thì quá lâu.

Kiến nghị đến quý cơ quan hải quan có thể rút ngắn thời gian phân tích phân loại ngắn lại là 1 tháng hay chậm nhất là 03 tháng. Rất mong sớm nhận được câu trả lời từ quý cơ quan.

TRẢ LỜI:

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa và Quyết định số 2999/QĐ-TCHQ ngày 06/9/2017 của Tổng cục Hải quan ban hành quy chế kiểm định, phân tích phân loại hàng hóa thì thời hạn ra Thông báo kết quả phân tích là 5 ngày và chậm nhất là 8 ngày làm việc.

Doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Lãnh đạo Chi cục Hải quan (nơi gửi mẫu đi phân tích) để biết kết quả.

Câu 2: Cty Minh Hà:

Theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC thì mã HS của mắ m tôm (mắ m ruốc) thuộc nhóm 1605, giống với mã của EU. Nhưng với Thông tư số 65/2017/TT-BTC thì mã HS của mắ m tôm là 21039021, trong khi mã HS của Châu Âu vẫn như cũ. Vậy khi xin C/O Form A cho thị trường EU thì chúng tôi khai theo mã HS của Việt Nam hay EU?

Nhà nhập khẩu của chúng tôi ở EU yêu cầu chúng tôi khai mã HS của EU trên bộ chứng từ nhưng bên VCCI không chấp nhận cấp C/O Form A theo mã HS của EU. Chúng tôi muốn hỏi là Việt Nam có văn bản nào quy định áp

mã HS trên C/O Form A không? (Nghĩa là quy định ghi mã HS của Việt Nam hay của nước nhập khẩu?)

TRẢ LỜI:

Từ ngày 01/01/2018 Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 do Bộ Tài Chính ban hành đã hết hiệu và thay bằng Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 do Bộ Tài Chính ban hành danh mục hàng hóa XNK Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ ban hành biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu ưu đãi thì mặt hàng mấm ruốc (mắm tôm) đã được định danh cụ thể tại chương 21, nhóm 2103 - mã số 21039021 thuế nhập khẩu ưu đãi là 30%.

Việc Châu âu cấp C/O mẫu A ghi mã số của mấm ruốc vào phân nhóm 1605 không ảnh hưởng gì đến việc khai báo và tính thuế khi nhập khẩu vào Việt Nam.

Câu 3: Cty BASF VN

3.1 Việt Nam đã ký thỏa thuận áp dụng e-ATIGA trong khối ASEAN và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên hiện nay trong thực tế chưa có hướng dẫn thực hiện. Quý cơ quan vui lòng chia sẻ kế hoạch áp dụng e-ATIGA ở Việt Nam.

3.2. Thời gian làm phân tích phân loại khá lâu. Cụ thể, tờ khai số 101736169840, phân tích từ tháng 11/2017 nhưng đến nay vẫn chưa kết quả.

TRẢ LỜI:

3.1. Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 do Bộ Công Thương ban hành, trên cơ sở xác nhận của 5 quốc gia thành viên (Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore và Thái Lan) về việc triển khai C/O điện tử thông qua cơ chế 1 cửa Asean.

C/O điện tử được áp dụng kể từ ngày 01/01/2018.

Tổng cục Hải quan đã có công văn số 78/TCHQ-GSQL ngày 05/01/2018 hướng dẫn việc khai báo C/O điện tử.

Đề nghị Doanh nghiệp liên hệ Chi cục Hải quan nào thuận tiện nhất để được hướng dẫn.

3.2. Xem trả lời tại câu 1.

Câu 4.

Công ty TNHH Coast Phong Phú: Quy trình lưu trữ chứng từ để KTSTQ hiện tại DN lưu trữ chứng từ gốc, bao gồm: tờ khai, danh mục thông quan hàng hóa, hóa đơn, hợp đồng, phiếu đóng hàng và các chứng từ thông

quan khác ... trong thời hạn 5 đến 10 năm sau cho đến khi hoàn tất thủ tục kiểm tra sau thông quan.

Đề xuất: có thể lưu trữ chứng từ scan và lưu trữ chứng từ trên máy tính, khi có yêu cầu kiểm tra sau thông quan DN sẽ in lại và ký sao y xác nhận đó là bộ tờ khai đúng để kiểm tra sau thông quan doanh nghiệp có được không?

TRẢ LỜI:

Việc lưu trữ hồ sơ hải quan là thực hiện theo Luật lưu trữ Nhà nước và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, theo đó tùy loại hồ sơ Hải quan mà có thời gian và hình thức lưu trữ khác nhau, do đó Doanh nghiệp cần phải thực hiện theo đúng quy định.

Khi được cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan, Doanh nghiệp cần cung cấp, xuất trình hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra sau thông quan (tùy nội dung, phạm vi kiểm tra).

Câu 5:

Áp dụng cách thu thập thông tin, hồ sơ, chứng từ... về việc kiểm tra sau thông quan thay vì áp dụng ngay kiểm tra thông quan để tránh mất nhiều thời gian cho Doanh nghiệp và cơ quan Hải quan. Nếu nghi ngờ thật sự thì hãy mời DN đến làm việc, nếu không có nghi ngờ gì thì Hải quan chỉ cần ra thông báo kết quả kiểm tra (Việc này Hải quan Hải Phòng đang làm rất tốt để hỗ trợ doanh nghiệp không phải đi kiểm tra sau thông quan thường xuyên).

Trả lời:

Thu thập thông tin là một khâu trong quy trình kiểm tra sau thông quan nhằm xác định nghi vấn của cơ quan Hải quan có chính xác hay không rồi mới xác định có hay không việc kiểm tra sau thông quan đối với Doanh nghiệp (nhiều trường hợp sau khi thu thập thông tin nhưng không phát hiện sai phạm của DN cơ quan hải quan sẽ không tiến hành kiểm tra sau thông quan).

Câu hỏi 6:

6.1 *Làm thế nào để cân đối một khoản thanh lý bị mất cân đối đã khai báo với hải quan khi nhập vào VNACC? Hai năm trước, Hải quan Biên Hòa đã nói không chính thức với chúng tôi là sử dụng định mức vật liệu vận chuyển để cân đối các nguyên vật liệu dư thừa, nhưng giờ chúng tôi lại bị phạt vì điều đó. Vậy làm sao để cân đối?*

6.2 *Đâu là phương thức hợp lý để quản lý và khai báo chất thải sản xuất? Có phải 3% là giới hạn thực tế hay có thể thay đổi lượng chất thải sản xuất?*

6.3. Chúng tôi vừa bị kiểm tra sau thông quan bởi Hải quan Biên Hòa. Hải quan Biên Hòa và Hải quan Việt Nam có thể kiểm tra sau thông quan cùng thời gian không? Hãy xác nhận rủi ro.

TRẢ LỜI:

6.1 - Đối với việc cân đối khoản NVL thanh lý bị mất cân đối đã khai báo trên VNACCS: do Công ty đặt câu hỏi không rõ là có sai sót khi khai báo trên tờ khai nhập khẩu NVL hay có chênh lệch qua kiểm tra sau thông quan, tuy nhiên đối với các trường hợp phát hiện có sự chênh lệch cơ quan đều có Biên bản hoặc quyết định xử lý theo quy định, trường hợp này nếu công ty phát sinh vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp cơ quan Hải quan nơi xử lý hồ sơ của Công ty để được giải thích cụ thể.

6.2- Phương thức quản lý và khai báo chất thải sản xuất: theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư 38/2015/TT-BTC thì tỷ lệ hao hụt nguyên liệu (chất thải sản xuất) do công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác của tỷ lệ hao hụt (không quy định giới hạn 3%) và sử dụng định mức vào đúng mục đích gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6.3- Kiểm tra sau thông quan (kiểm toán): do công ty không nêu rõ nội dung kiểm toán (kiểm tra sau thông quan) của 02 cơ quan Hải quan. Hiện nay đối với các trường hợp Kiểm tra sau thông quan ngành Hải quan có lập kế hoạch kiểm tra hàng năm và Tổng cục Hải quan sẽ phê duyệt trước khi thực hiện để tránh trùng lặp; Tuy nhiên bên cạnh kế hoạch kiểm tra sau thông quan đã được Tổng cục Hải quan phê duyệt hàng năm nếu công ty thuộc các trường hợp theo khoản 1 Điều 59 và điểm b khoản 5 Điều 60 Thông tư 38/2015/TT-BTC thì cơ quan Hải quan sẽ tiếp tục thực hiện kiểm tra để đảm bảo đúng quy định.

Câu hỏi 7:

7.1 Thời gian để giới thiệu quy trình một cửa? Lộ trình để đạt tới các tiêu chuẩn toàn cầu về thời gian thông quan?

7.2. Khi nào Việt Nam sẽ bỏ các cuộc thanh tra hải quan tốn kém, mất thời gian?

TRẢ LỜI:

7.1- Đối với quy trình một cửa: Cơ chế một cửa quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) chủ trì và triển khai từ cuối năm 2014. Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã phối hợp với các Bộ, Ngành từng bước xây dựng, kết nối, hoàn thiện đảm bảo đúng tiến độ. Đến 12/2016 đã có 10/18 Bộ, Ngành tham gia Cổng thông tin một cửa quốc gia với 36/280 thủ tục hành chính, để có thêm thông tin Công ty có thể đăng nhập trang website: <https://vnsw.gov.vn>.

7.2- Lộ trình để đạt tiêu chuẩn toàn cầu về thời gian thông quan: Theo Quyết định 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ Tài Chính phê duyệt Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020 thì *Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng nhập khẩu.*

7.3- Đối với công tác thanh tra:

Hiện nay cơ quan thực hiện việc thanh kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch hàng năm dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro thông qua việc thu thập thông tin để phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Hải quan, đồng thời thực hiện đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu (không kiểm tra toàn bộ); Công tác thanh tra doanh nghiệp tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Câu hỏi 8:

8.1 *Lợi ích của việc giám sát hải quan tự động khi được triển khai là gì?*

8.2. *Nếu chúng tôi làm theo quy trình mới, việc thông quan có thể hoàn toàn được hoàn thành trên hệ thống mới mà không cần phải ký, đóng dấu trên các giấy tờ hải quan bởi nhân viên hải quan và bất cứ bên liên quan nào khác không? (Thực tế hiện tại, chúng tôi đã từng gặp khó khăn với việc dù đã hoàn thành các thủ tục nhưng trạng thái trên hệ thống vẫn chưa cập nhật là "hoàn thành" việc thông quan. Nếu không có ký, đóng dấu trên giấy tờ hải quan, chúng tôi sẽ không có bằng chứng.*

TRẢ LỜI:

8.1- Lợi ích của việc giám sát hải quan tự động:

Cục Hải quan TP.HCM là đơn vị đầu tiên tại phía Nam được Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan chọn thí điểm thực hiện Đề án quản lý, giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa XK, NK, QC tại cảng biển, cảng hàng không từ ngày 02/01/2018 theo Quyết định 27225/QĐ-BTC ngày 29/12/2017

Khi triển khai Đề án này sẽ tạo ra bước đột phá mới trong công tác quản lý hải quan tại cảng biển, cảng hàng không, nhằm đơn giản hóa, hài hòa thủ tục hải quan với thủ tục của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng biển, cảng hàng không thông qua Hệ thống công nghệ thông tin tập trung để cập nhật, trao đổi, xử lý dữ liệu với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, qua đó giúp rút ngắn thời gian, chi phí đi lại cho người khai hải quan so với phương thức giám sát truyền thống; Đồng thời giúp tăng cường công tác quản lý của cơ quan Hải quan trong giám sát, kiểm tra và kiểm soát hải quan theo dõi chặt chẽ kịp thời quá trình di chuyển, biến động và tình trạng hàng hóa từ khi vào đến khi ra khỏi cảng, kho hàng, cũng như quá trình vận chuyển giữa các địa điểm chịu sự giám sát của Hải quan. Đối với doanh nghiệp có những lợi ích cụ thể như sau:

*** Đối với doanh nghiệp kho, cảng:**

+ Tiếp cận thông tin (dưới dạng điện tử) về hàng hóa do các bên cung cấp gồm Hải quan, Hãng vận tải, Hãng giao nhận, Doanh nghiệp XNK nhanh chóng, chính xác, kịp thời;

+ Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch cũng như triển khai các hoạt động kinh doanh: chủ động sắp xếp hàng hóa trong kho, bãi cảng đối với các lô hàng không cần soi chiếu hay các lô hàng được thông quan để giao cho người khai hải quan giảm thời gian, chi phí sắp xếp như trước đây;

+ Giảm khối lượng nhân công và giảm chi phí do giảm thiểu hồ sơ giấy trao đổi với hãng vận tải cũng như cơ quan hải quan;

+ Giảm thời gian hàng hóa lưu giữ trong kho từ đó tăng khả năng cạnh tranh;

*** Đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu:**

+ Giảm thời gian đi lại giữa cơ quan Hải quan và kho bãi cảng giúp rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa và chi phí cho doanh nghiệp;

+ Thực hiện thủ tục nhận hàng đơn giản tại kho bãi cảng, chủ động thời gian nhận hàng với doanh nghiệp kinh doanh cảng;

+ Không thực hiện thanh lý tờ khai hải quan qua khu vực giám sát mà được thực hiện tự động thông qua hệ thống điện tử giữa cơ quan Hải quan và doanh nghiệp kho cảng.

8.2- Khi triển khai công tác giám sát điện tử theo Quyết định số 2722/QĐ-BTC thì không cần phải xuất trình để cơ quan Hải quan đóng dấu trên tờ khai hải quan, việc xử lý dữ liệu tờ khai qua khu vực giám sát sẽ do cơ quan Hải quan và doanh nghiệp kho bãi cảng phối hợp thực hiện.

Câu hỏi 9:

Kế hoạch chiến lược của Hải quan TP.HCM tương ứng như thế nào với kế hoạch của Ủy ban quốc gia về tạo thuận lợi thương mại để thực thi thỏa thuận Tạo thuận lợi thương mại WTO?

TRẢ LỜI:

Thực hiện cam kết của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia với các chỉ tiêu: tối thiểu bằng các nước ASEAN 4 về tất cả các chỉ tiêu: khởi nghiệp, hải quan, thuế; Giảm giấy tờ, thời gian, chi phí về các thủ tục liên quan đến XNK hàng hóa từ 90 giờ đối với hoạt động NK và 70 giờ đối với hoạt động XK trong năm 2017 xuống còn 41 giờ đối với hoạt động NK và 36 giờ đối với hoạt động XK vào năm 2020.

Ngành Hải quan nói chung và Cục hải quan TP Hồ Chí Minh nói riêng đã và đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tạo thuận lợi thương mại theo cam kết tại Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại (TFA) của WTO (chính thức có hiệu lực từ ngày 22/2/2017) và cam kết của Chính phủ:

- Hoàn thiện, phổ biến, tuyên truyền hệ thống văn bản pháp luật.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan: triển khai hệ thống VNACC/VCIS trên toàn quốc; thực hiện Đề án thanh toán điện tử, kết nối Hệ thống giữa cơ quan hải quan với kho bạc, ngân hàng; triển khai Đề án quản lý giám sát, hàng hóa tại cảng biển, cảng hàng không.
- Đơn giản hóa thủ tục hải quan thông qua việc bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giảm bớt các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan và cho phép DN nộp hồ sơ điện tử; minh bạch và giảm thời gian kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa.
- Thực hiện cơ chế một cửa quốc gia để các bộ ngành thực hiện thủ tục hành chính chuyên ngành bằng phương thức điện tử. Triển khai chương trình DN ưu tiên và doanh nghiệp tuân thủ pháp luật hải quan.
- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành kiểm tra hàng hóa chuyên ngành tại cửa khẩu nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa.
- Tăng cường trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải thuộc lĩnh vực quản lý hải quan.

Câu 10:

Cho phép Doanh nghiệp tra cứu thông tin tờ khai hải quan trị giá thấp (hiện tại thông tin tờ khai loại này không có trên Cổng Thông Tin Hải Quan điện Tử)

TRẢ LỜI:

Về nguyên tắc bảo mật thông tin cho khách hàng: cộng đồng Doanh nghiệp không được phép biết được thông tin của Doanh nghiệp khác.

Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 do Bộ Tài Chính quy định phương pháp tính thuế đầu tiên là tính theo giá khai báo nếu hồ sơ của Doanh nghiệp hợp lệ và thỏa mãn đủ 4 điều kiện của phương pháp giá giao dịch.

Nếu giá khai báo thấp hơn giá tại cơ sở dữ liệu của hải quan, lúc này doanh nghiệp có nghĩa vụ giải trình về 4 điều kiện được quy định tại Điều 6 khoản 3 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Câu 11.

Công ty nước ngoài cung cấp cho khách hàng của mình mức giá thấp hơn đối với các đơn đặt hàng số lượng lớn. Rõ ràng có thể thấy là đơn đặt hàng trị giá 1 triệu đô la Mỹ sẽ thấp hơn đơn đặt hàng ít hơn, chỉ có 100.000 đô la Mỹ.

Tuy nhiên, công ty thường xuyên gặp rắc rối với cách định giá của hải quan. Nhân viên hải quan thường không tin giá khai báo của công ty mà đưa giá tham chiếu để kết luận không tính thuế theo giá khai báo của công ty.

Nhân viên hải quan làm như vậy có đúng không, đề nghị Cục Hải quan cho biết quy định nào?

TRẢ LỜI:

Trường hợp Doanh nghiệp nêu là điều bình thường trong thương mại quốc tế. Căn cứ Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính nêu khoản giảm giá mà người bán dành cho người mua thuộc các khoản giảm giá về:

- cấp độ số lượng,
- cấp độ thương mại
- cấp độ thanh toán

và thỏa mãn các điều kiện quy định tại điều này thì cơ quan hải quan sẽ tính thuế theo trị giá thực tế đã thanh toán.

Trường hợp Doanh nghiệp nêu là giảm giá do cấp độ số lượng và cấp độ thương mại. Nếu khoản giảm giá cao hơn từ 5% trở lên giá bình thường sẽ do Tổng cục Hải quan xem xét.

Câu 12:

Các quy định hiện tại của WTO cho phép người nước ngoài thực hiện các hoạt động phân phối để bán trực tiếp cho khách hàng chứ không phải thông qua các nhà phân phối, giá của họ đương nhiên sẽ thấp hơn vì họ bán hàng cho họ từ văn phòng tại nước sở tại hoặc mua trực tiếp từ một bên thứ ba ở nước ngoài. Trong cả hai trường hợp, giá sẽ thấp hơn khi doanh nghiệp ở nước ngoài bán cho bên thứ ba không liên quan. Tuy nhiên, có một số lo ngại rằng hải quan không chấp nhận mức giá thấp như vậy.

Vui lòng tư vấn cho các công ty cách xử lý tình huống như vậy.

TRẢ LỜI:

Việt Nam đang áp dụng đầy đủ Hiệp định thực hiện Điều VII Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (Hiệp định trị giá GATT).

Giá bán trực tiếp từ nhà sản xuất (đại lý chính hãng) đương nhiên sẽ thấp hơn giá bán cho các nhà phân phối, đại lý cấp 2, cấp 3 tại Việt Nam: vì sẽ tăng chi phí đầu vào.

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính, Hải quan sẽ chấp nhận giá khai báo nếu giá khai báo của doanh nghiệp thỏa mãn đủ 4 điều kiện dưới đây:

Điều kiện 1: quyền định của nhà nhập khẩu;

Điều kiện 2: Giá khai báo không phụ thuộc vào những điều kiện từ 2 bên mua và bán làm chúng không phản ánh đúng bản chất của hàng hóa được mang đi bán.

Điều kiện 3: người mua hàng không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hoá nhập khẩu mang lại cho người bán hoặc đối tượng thứ 3 theo chỉ định của người bán mà không khai báo hải quan;

Điều kiện 4: Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

Câu 13.

Giữa cơ sở dữ liệu giá của cơ quan hải quan và trị giá giao dịch (thỏa mãn Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC) thì cơ quan xác định trị giá tính thuế như thế nào?

Ví dụ: Công ty nhập khẩu mặt hàng A có trị giá giao dịch (trị giá invoice) là 100USD. Nhưng trên cơ sở dữ liệu giá cơ quan hải quan cho mặt hàng A này là 120USD. Vậy trị giá tính thuế mặt hàng A là 100USD hay 120USD. Căn cứ nào để hải quan định giá 120USD?

TRẢ LỜI:

1. Cơ sở dữ liệu giá là các mức giá chỉ dùng tham khảo để xác định dấu hiệu nghi vấn ban đầu;

2. Trị giá tính thuế hàng giống hệt, tương tự thỏa mãn đủ các điều kiện tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, được hải quan chấp nhận trị giá giao dịch, tồn tại trong hệ thống cơ sở dữ liệu của hải quan tối đa không quá 90 ngày;

Nếu hàng hóa nhập khẩu không đủ điều kiện để tính thuế theo trị giá giao dịch thì hải quan sẽ căn cứ mức giá nêu tại điểm 2 để điều chỉnh giá tính thuế. Sản phẩm 10USD hay 12USD không phải là yếu tố để hải quan hoặc doanh nghiệp quan tâm.

Quan trọng nhất là sản phẩm 10USD hoặc 12USD có đủ các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC hay không?